

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày 08-8-2023

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Đạo.

Ông Hoàng Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXX-ST ngày 21 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Doãn T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Bị đơn: Chị Dương Thị T1, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Doãn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Doãn T và chị Dương Thị T1 kết hôn với nhau vào ngày 09/11/2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn, hai người có được tự do tìm hiểu, và tự nguyện kết hôn không bị ai ép buộc và được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà anh Hoàng Doãn T, tại Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, thời gian đầu sau

khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau bình thường, sau đó anh T và chị T1 đi làm công ty thì phát sinh mâu thuẫn, anh T phát hiện chị T1 có quan hệ ngoại tình với người khác, anh T đã khuyên bảo nhưng chị T1 không nghe. Anh Hoàng Doãn T và chị Dương Thị T1 đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay, anh Hoàng Doãn T không còn tình cảm vợ chồng với chị Dương Thị T1 nên yêu cầu được ly hôn với chị Dương Thị T1.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về phía bị đơn, chị Dương Thị T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng. Tòa án đã tiến hành xác minh tại hai bên gia đình anh T, chị T1, chính quyền địa phương, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và lập biên bản niêm yết theo quy định của pháp luật chị T1 biết việc anh Hoàng Doãn T xin ly hôn. Tuy nhiên, chị Dương Thị T1 vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng mà không có lý do.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn chị Dương Thị T1 không đến Tòa án tham gia vào quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Hoàng Doãn T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn anh Hoàng Doãn T đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự như: Thực hiện quyền khởi kiện; nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình; có mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn chị Dương Thị T1 vắng mặt tại Tòa án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, do vậy chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Hoàng Doãn T. Về con chung: Không có. Tài sản chung và nợ chung: Không có. Về án phí, buộc nguyên đơn Hoàng Doãn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Hoàng Doãn T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn. Vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Dương Thị T1 có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, Thông báo mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[2] Bị đơn chị Dương Thị T1 vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Dương Thị T1 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Doãn T và chị Dương Thị T1 kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhất Hòa, huyện Bắc Sơn ngày 09/11/2018 nên quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Doãn T và chị Dương Thị T1 là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do không hợp nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống.

[4] Xác định tình trạng quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Doãn T và chị Dương Thị T1 thấy rằng: Chị Dương Thị T1 không hợp tác với Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến về việc anh Hoàng Doãn T có đơn xin ly hôn với chị. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa anh Hoàng Doãn T và chị Dương Thị T1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Hoàng Doãn T yêu cầu xin ly hôn với chị Dương Thị T1 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Không có.

[6] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh Hoàng Doãn T trình bày là không có; quá trình giải quyết vụ án chị Dương Thị T1 vắng mặt, không có ý kiến gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Anh Hoàng Doãn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận anh Hoàng Doãn T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0002880 ngày 22/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 24; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Doãn T. Anh Hoàng Doãn T được ly hôn với chị Dương Thị T1.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Anh Hoàng Doãn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh Hoàng Doãn T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0002880 ngày 22/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Hoàng Doãn T có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Dương Thị T1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- UBND xã N, huyện Bắc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Đức

